TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:197/2018/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 14 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 188/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Hồng T, sinh năm 1998,
Trú tại: Thôn H, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam
Bị đơn: Anh Trần D, sinh năm 1994,
Trú tại: Thôn L, xã P, huyện P, tỉnh Quảng Nam

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Hồng T và anh Trần D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Hồng T và anh Trần D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Đinh Thị Hồng T và anh Trần D thống nhất thỏa thuận giao cháu Trần Nhã P, sinh ngày 11/4/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị T.

Anh D có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được phép cản trở quyền này. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị T và anh D khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, chị T và anh D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Chị Đinh Thị Hồng T tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm m□ơi nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đ□ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003427, ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Quảng Nam. Chị T được hoàn trả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này đ□ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND h. P;
- UBND xã T;
- Cơ quan THADS h. P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quân